## CHUYÊN ĐỀ

 **KỸ NĂNG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**

**CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐẶC THÙ LÀ ĐỒNG BÀO DÂN TỘC**

**THIỂU SỐ MIỀN NÚI, VÙNG SÂU, VÙNG XA, BIÊN GIỚI, HẢI ĐẢO**

**I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐẶC THÙ**

***Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 đã xác định 6 nhóm đối tượng đặc thù đó là:***

**1. Người dân ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, ven biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và ngư dân; (Điều 17)**

**2. Người lao động trong các doanh nghiệp; (Điều 18)**

**3. Nạn nhân bạo lực gia đình; (Điều 19)**

**4. Người khuyết tật; (Điều 20)**

**5. Người đang chấp hành hình phạt tù, người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; (Điều 21)**

**6. Người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người bị phạt tù được hưởng án treo. (Điều 22)**

**II. ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ MIỀN NÚI, VÙNG SÂU, VÙNG XA, BIÊN GIỚI, HẢI ĐẢO (DTTS)**

***Nước ta có 53 dân tộc thiểu số (DTTS), với 13,4 triệu người, chiếm 14,6% dân số cả nước; sinh sống thành cộng đồng ở 51 tỉnh, thành phố, 548 huyện, 5.266 đơn vị hành chính cấp xã; đồng bào dân tộc thiểu số cư trú chủ yếu ở vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và Tây Duyên hải miền Trung. DTTS có một số đặc điểm chung như sau:***

- Chịu ảnh hưởng và chủ yếu ứng xử, giải quyết các quan hệ theo truyền thống văn hóa, phong tục tập quán của từng dân tộc, từng vùng, miền;

- Chưa được thụ hưởng đầy đủ quyền được thông tin về pháp luật; chưa chủ động tìm hiểu, học tập pháp luật; khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật không đồng đều;

- Thường xuyên chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, lũ lụt, sự khắc nghiệt của thiên nhiên, biến đổi khí hậu; lối sống chịu sự ảnh hưởng trực tiếp của nền kinh tế tiểu nông và những điều kiện sinh hoạt trong nông nghiệp, nông thôn, canh tác phụ thuộc vào mùa vụ.

- Tính đoàn kết cộng đồng cao, lao động cần cù và lạc quan trong cuộc sống. Lối sống coi trọng con người, trọng tình cảm, trọng đạo đức, trọng danh dự, trọng danh tiếng, trọng người cao tuổi.

- Địa bàn sinh sống chủ yếu tập trung vào các vùng núi và vùng sâu, vùng xa và phần lớn sống ở khu vực nông thôn, miền núi, biên giới. Vị trí địa lý sinh sống nhiều cách trở nên cơ sở hạ tầng và các dịch vụ công cơ bản như giáo dục, y tế còn nhiều hạn chế gây ảnh hưởng tới đời sống kinh tế - xã hội của bà con vùng dân tộc thiểu số cũng như trình độ dân trí và hiểu biết pháp luật của người dân.

- Có mối quan hệ họ hàng dòng tộc rộng rãi ảnh hưởng đến giao tiếp, ứng xử và tuân thủ pháp luật của người DTTS.

- Vai trò của già làng, trưởng bản, trưởng dòng họ, người có uy tín trong cộng đồng dân cư được coi trọng và tôn sùng, có lúc tiếng nói của những người này còn được tuân thủ hơn cả pháp luật của nhà nước.

- Tại các khu vực biên giới, người DTTS giữa hai quốc gia khu vực biên giới thường có quan hệ gần gũi, thân tình thông qua quan hệ hôn nhân, dòng tộc nên bị ảnh hưởng bởi nhiều phong tục tập quán và pháp luật của hai quốc gia.

- Đời sống KTXH còn nhiều khó khăn; tình trạng đói nghèo cao nên ảnh hưởng đến việc phát huy hiệu quả của PBGDPL và tuân thủ pháp luật của người dân.

**III. NỘI DUNG PBGDPL CHO NGƯỜI DTTS**

**1. Tại vùng dân tộc thiểu số, miền núi**

 Chủ yếu tập trung vào các quy định pháp luật về:

- Dân tộc, tôn giáo;

- Các quyền, nghĩa vụ cơ bản có liên quan mật thiết đến đời sống thường ngày của người dân;

- Chính sách pháp luật liên quan đến lao động, việc làm, đất đai, bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường;

- Pháp luật về khiếu nại, tố cáo,

- Phòng, chống ma túy, tệ nạn xã hội; phòng chống xâm hại trẻ em; phòng, chống bạo lực gia đình;

- Hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, dân số - kế hoạch hóa gia đình;

- Hòa giải ở cơ sở, chính sách dân tộc;

- Các quy định pháp luật khác liên quan trực tiếp đến đời sống của người dân….

- Uu tiên phổ biến các quy định của pháp luật cho phép vận dụng phong tục, tập quán tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số.

**2. Tại tuyến biên giới đất liền**

- Tập trung vào các văn kiện pháp lý về biên giới, Luật Biên giới quốc gia, Luật An ninh quốc gia, Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa XHCN Việt Nam;

- Pháp luật đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ và phát triển rừng;

- Pháp luật về phòng, chống ma túy, buôn bán người; phòng chống xâm hại trẻ em; phòng, chống bạo lực gia đình;

- Pháp luật khiếu nại, tố cáo;

- Những quy định pháp luật gắn liền với đời sống lao động của người dân...

- Trách nhiệm tham gia bảo vệ chủ quyền, giữ gìn quốc phòng – an ninh;

- Quyền tiếp cận thông tin và An ninh mạng.

**3. Tại tuyến biển, hải đảo**

- Tập trung vào các quy định của Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, Tuyên bố về ứng xử của các quốc gia trên Biển Đông (DOC), Luật Biển Việt Nam năm 2012, Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển Việt Nam;

- Luật Thủy sản;

- Nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo của lực lượng Bộ đội Biên phòng, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng làm nhiệm vụ trên biển...

**IV. PHƯƠNG PHÁP PBGDPL CHO NGƯỜI DTTS**

**1. Biên soạn nội dung PBGDPL**

- Đơn giản, dễ hiểu, dễ nhớ;

- Có trọng tâm, trọng điểm;

- Gắn liền với cuộc sống sinh hoạt hằng ngày; những phong tục tập quán; những hành vi vi phạm pháp luật phổ biến của người dân, cộng đồng tại địa phương (thông qua những tình huống cụ thể gần gũi với người dân);

**2. Phương pháp PBGDPL**

- Chú trọng sử dụng tiếng dân tộc thiểu số, có trao đổi, thảo luận bằng tiếng dân tộc;

- Tăng cường thời lượng trao đổi, giải thích (lấy ví dụ minh họa) để đồng bào hiểu đầy đủ các quy định của pháp luật.

- Kết hợp giữa PBGDPL với giáo dục đạo đức, văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số hoặc thông qua các lễ hội truyền thống, việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của thôn, bản.

**V. HÌNH THỨC PBGDPL CHO NGƯỜI DTTS**

***Việc PBGDPL cho người dân ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng biên giới, hải đảo cần lựa chọn hình thức phù hợp với đối tượng. Qua thực tiễn có một số hình thức PBGDPL như:***

***-*** Phổ biến pháp luật trực tiếp;

***-*** Thông qua các cuộc họp, sinh hoạt dân tại thôn, bản;

- Thông qua các buổi, đợt sinh hoạt đoàn thể tại cơ sở;

***-*** Biên soạn, phát hành tài liệu pháp luật, tờ rơi, tờ gấp;

***-*** Tuyên truyền cổ động trực quan trên pa - nô, áp - phích; tổ chức thi tìm hiểu pháp luật bằng hình thức sân khấu hóa;

***-*** Xây dựng và khai thác Tủ sách pháp luật tại các đồn biên phòng và các thiết chế văn hóa cơ sở; tủ sách pháp luật tại trung tâm học tập cộng đồng.

- Tổ chức các đợt tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý lưu động;

***-*** PBGDPL thông qua các loại hình văn hóa, văn nghệ;

- PBGDPL thông qua hệ thống truyền hình, truyền thanh cơ sở;

***-*** Tuyên truyền bằng băng, đĩa video tình huống pháp luật bằng tiếng dân tộc thiểu số…

- Mời cán bộ cơ sở tham gia tuyên truyền, sinh hoạt pháp luật với người dân.

- Xây dựng các mô hình điểm về PBGDPL phù hợp với thực tiễn tại cơ sở.

**VI. MỘT SỐ VẪN ĐỀ CẦN LƯU Ý**

**1.** Khắc phục tình trạng cứng nhắc, hành chính hóa trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đồng bào DTTS;

**2.** Thường xuyên đổi mới hình thức sao cho sinh động, hấp dẫn, dễ nghe, dễ hiểu, dễ nhớ như “sân khấu hóa” các nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

**3.** Xây dựng các mô hình điểm về phổ biến, giáo dục pháp luật, hình thành nhóm nòng cốt thực hiện tuyên truyền hằng tháng đến từng hộ DTTS bằng hình thức trực tiếp, lồng ghép tại các buổi họp thôn, sinh hoạt cộng đồng… Các nhóm nòng cốt tổng hợp từ nhu cầu cơ sở, được tập huấn rồi trở về tuyên truyền cho người dân.

**4.** Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật, kết hợp nhiều hình thức, bằng tiếng dân tộc thiểu số.

## CHUYÊN ĐỀ

**KỸ NĂNG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**

**CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP**

**I. ĐẶC ĐIỂM CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP**

- Sức khỏe tốt, có tính chủ động, sáng tạo, tiếp thu nhanh và sử dụng tốt máy móc, thiết bị hiện đại.

- Có khả năng tiếp cận thông tin, kiến thức pháp luật.

- Một bộ phận công nhân mới học hết phổ thông trung học (cấp 3).

- Chưa qua đào tạo nghề chính quy trong các trường nghề, vào doanh nghiệp chủ yếu làm các công việc giản đơn.

- Đời sống vật chất và tinh thần còn nhiều khó khăn do lương thấp. Nhiều công nhân ngoại tỉnh phải thuê nhà trọ.

- Thiếu các phương tiện nghe nhìn như sách, báo, đài, ti vi.

- Thiếu thời gian nghỉ ngơi do cường độ lao động căng thẳng.

- Tác phong lao động công nghiệp còn hạn chế, ngại tìm hiểu pháp luật (mà thường chỉ tìm hiểu pháp luật khi có tranh chấp xảy ra).

- Tâm lý e ngại, cam chịu do cuộc sống phụ thuộc vào người sử dụng lao động.

- Lao động xa gia đình; thiếu thốn tình cảm gia đình;

- Đối với người dân tộc thiểu số thì do ảnh hưởng bởi lối sống, phong tục nên không có tính kỷ luật cao, ứng xử chủ yếu theo cảm tính, tình cảm.

**II. NỘI DUNG PBGDPL CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP**

- Tập trung tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật có liên quan trực tiếp đến nghĩa vụ, quyền lợi của người lao động, bao gồm:

+ Bộ luật Lao động, Luật Công đoàn, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế;

+ Các quy định của Bộ luật Hình sự; Bộ luật Dân sự có liên quan;

+ Các quy định pháp luật và kiến thức về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; phòng chống HIV/AIDS; dân số kế hoạch hóa gia đình; chống bạo lực gia đình;

+ Các quy định pháp luật khác tùy thuộc vào thực tiễn, nhu cầu của người sử dụng lao động, người lao động và địa phương.

**III. PHƯƠNG PHÁP PBGDPL CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP**

**-** Lựa chọn nội dung ngắn gọn để thời lượng tuyên truyền không quá dài;

- Tránh dùng quá nhiều từ chuyên môn sâu;

- Lựa chọn thời gian tuyên truyền phù hợp, cần tránh lúc làm ca hay tăng ca nhiều;

- Đảm bảo sự thống nhất và tham gia của người sử dụng lao động và tổ chức Công đoàn (nếu có);

- Kết hợp tuyên truyền PBGDPL với tư vẫn pháp luật cho người lao động.

**IV. MỘT SỐ HÌNH THỨC VÀ KỸ NĂNG CẦN THIẾT ĐỂ PBGDPL CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP**

***1. Tuyên truyền, PBGDPL trực tiếp tại doanh nghiệp***

Tuyên truyền, PBGDPL trực tiếp là một hình thức không thể thiếu trong phần lớn các hình thức tuyên truyền pháp luật, chủ yếu được thực hiện thông qua hội nghị, hội thảo, tập huấn, sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật. Đây là hình thức tuyên truyền linh hoạt, có nhiều ưu thế, có thể tiến hành ở bất cứ nơi nào, trong bất kỳ điều kiện, hoàn cảnh nào với số lượng người nghe không bị hạn chế.

***2. Tuyên truyền, PBGDPL qua báo chí và mạng Internet***

Báo chí góp phần phản ánh thực tiễn thi hành pháp luật và hướng dẫn dư luận xã hội ủng hộ, biểu dương người tốt, việc tốt trong chấp hành pháp luật; lên án, phê phán những biểu hiện tiêu cực, những hành vi vi phạm pháp luật trong xã hội; tạo niềm tin vào pháp luật trong công nhân lao động, nhất là công nhân lao động trẻ.

Đối với mạng xã hội, hiện nay trên 85% công nhân lao động dùng điện thoại di động để truy cập Internet. Hiện nay, đa số các công ty lớn có những trang do công nhân lập ra như: Samsung Thái Nguyên, Samsung dislay Việt Nam…. Vì vậy, cân lưu ý phổ biến, giáo dục pháp luật qua internet.

***3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật qua tư vấn pháp luật***

Với đặc thù là đối tượng người lao động trong các doanh nghiệp, kỹ năng PBGDPL qua hoạt động tư vấn pháp luật cần chú ý một số nội dung sau:

- Cán bộ tư vấn pháp luật cần có chuyên môn giỏi, có kỹ năng tư vấn, đạo đức và lương tâm nghề nghiệp.

- Phương thức tư vấn pháp luật rất đa dạng, có thể tư vấn bằng miệng, bằng văn bản, qua thư tín, điện thoại; hướng dẫn, soạn thảo văn bản hoặc góp ý kiến vào đơn từ, văn bản có liên quan đến pháp luật lao động.

***4. Tuyên truyền, PBGDPL qua các hoạt động xây dựng đời sống văn hoá cơ sở***

Các hoạt động xây dựng đời sống văn hoá cơ sở có thể lồng ghép tuyên truyền pháp luật như: Sinh hoạt văn hoá văn nghệ, hái hoa dân chủ, sinh hoạt nhà văn hoá, câu lạc bộ pháp luật, giao lưu, sân khấu hoá, xây dựng túi sách, giỏ sách pháp luật cho công nhân lao động khu nhà trọ...

***5. Tuyên truyền, PBGDPL thông qua tổ tự quản khu nhà trọ công nhân, đội công nhân nòng cốt trong doanh nghiệp***

Thông qua hoạt động của tổ tự quản, công nhân lao động xây dựng được mối quan hệ bền chặt, gắn kết, giúp đỡ nhau những lúc khó khăn; đồng thời xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa công nhân với chính quyền, Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở, giúp cho chính quyền địa phương quản lý địa bàn tốt hơn, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.